

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG KỶ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1384 /QĐ-UBND

Đồng Kỳ, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố khai công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG KỶ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 955/QĐ-UBND, ngày 25/12/2022 của UBND huyện Yên Thế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 92/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 của HĐND xã Đồng Kỳ về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ quyết định số: 1382/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Đồng Kỳ về việc giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2023.

Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán Ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 (Các biểu kèm theo quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Công chức Tài chính - kế toán xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

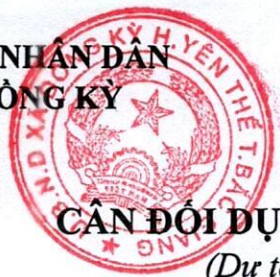
Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy - HĐND - UBND xã;
- MTTQ Xã và Trưởng các đoàn thể xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lâm



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán được HĐND xã thông qua)

Đơn vị: nghìn đồng.

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	6.284.360	Tổng số chi	6.284.360
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	146.000	I. Chi đầu tư phát triển	200.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.395.000	II. Chi thường xuyên	5.939.360
III. Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.743.360	III. Dự phòng	145.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.743.360		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
IV. Thu chuyển nguồn			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán được HĐND xã thông qua)

Đơn vị: nghìn đồng

Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2024	
	THU NSNN	THU NSX
1	2	3
Tổng số thu	9.169.360	6.284.360
I. Các khoản thu 100%	146.000	146.000
- Phí và lệ phí	63.000	63.000
-Lệ phí môn bài	25.000	25.000
-Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	28.000	28.000
-Thu khác	30.000	30.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.280.000	1.395.000
1. Các khoản thu phân chia	2.247.000	1.162.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	60.000	60.000
- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản	1.502.000	751.000
- Thuế thu nhập cá nhân từ cá nhân hộ kinh doanh	17.000	17.000
- Lệ phí trước bạ nhà đất	668.000	334.000
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	2.033.000	233.000
- Thuế GTGT và TNDN	33.000	33.000
- Thu tiền sử dụng đất	2.000.000	200.000
III. Thu chuyển nguồn		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước		
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.743.360	4.743.360
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.743.360	4.743.360
- Bổ sung có mục tiêu		-

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dự toán được HĐND xã thông qua)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	DỰ TOÁN		
	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
1	6.284.360	200.000	6.084.360
Tổng số chi	6.284.360	200.000	6.084.360
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	357.240		357.240
- Chi dân quân tự vệ	329.998		329.998
- Chi trật tự an toàn xã hội	27.242		27.242
2. Chi giáo dục			
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			-
4. Chi y tế			-
5. Chi văn hóa, thông tin	46.010		46.010
6. Chi phát thanh, truyền thanh	66.600		66.600
7. Chi thể dục, thể thao	16.304		16.304
8. Chi bảo vệ môi trường			-
9. Chi các hoạt động kinh tế	279.302		279.302
- Giao thông	70.000		70.000
- Nông-lâm-thủy lợi-hải sản	70.000		70.000
Viên chức khuyến nông, thú y	96.325		96.325
-Nông nghiệp	42.977		42.977
Sự nghiệp kinh tế khác	-		-
10. Chi QLNN, đảng, đoàn thể	5.120.515		4.920.516
Trong đó: Quỹ lương			-
10.1. Hội đồng nhân dân	289.371		289.371
10.2. Ủy ban nhân dân	2.731.569	200.000	2.531.569
10.3. Đảng cộng sản Việt Nam	801.340		801.340
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	505.352		505.352
10.5. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	196.979		196.979
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	195.651		195.651
10.7. Hội Cựu chiến binh	208.274		208.274
10.8. Hội Nông dân	191.979		191.979
11. Chi hỗ trợ khác (nếu có)			-
12. Sự nghiệp môi trường	18.400		18.400
13. Chi công tác xã hội	212.990		212.990
Hưu xã, thôi việc	145.692		145.692
- Khác	67.298		67.298
14. Chi khác	22.000		22.000
15. Dự phòng	145.000		145.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG KỲ**



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Dự toán được HĐND xã thông qua)

Biểu số 111/CK TC-NSNN

Đơn vị tính: nghìn đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt			Dự toán năm 2023				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
TỔNG SỐ		550	-	-	-	200	-	200	
1. Công trình chuyển tiếp, trả nợ XD CB									
2. Công trình khởi công mới									
Kênh mương Ngõ 2		550	-	-	-	200	-	200	-



BIỂU TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024
(Dự toán trình HĐND xã)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số	70.507	70.507	-	58.300	58.300	-
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	70.507	70.507	-	58.300	58.300	-
- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	28.284	28.284	-	24.500	24.500	-
- Quỹ Bảo trợ trẻ em	-	-	-	-	-	-
- Quỹ chăm sóc NCT	42.223	42.223	-	33.800	33.800	-
- Quỹ chất độc da cam Dioxin	-	-	-	-	-	-
2. Các hoạt động sự nghiệp	-	-	-	-	-	-
+ Chợ						
+ Bến bãi						